BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(đã được kiểm toán)

Scanned by CamScanner

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 37
Bảng cân đối kế toán	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 37

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ - BGD&ĐT -TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty được cấp mã số doanh nghiệp 0101493714 do phòng ĐKKD - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/05/2015.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Nhà D, Khu Văn phòng Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Cấn Hữu Hải	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Thành viên
Ông Hà Sỹ Tuyển	Thành viên
Bà Hoàng Thị Lan Anh	Thành viên
Ông Phạm Quỳnh	Thành viên
Ông Ngô Trọng Vinh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Cấn Hữu Hải	Giám đốc
Ông Phạm Quỳnh	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Phó Giám đốc
Ông Hà Sỹ Tuyển	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Xuân Thành	Trưởng ban
Bà Trần Thị Uyên	Thành viên
Ông Vũ Gia Hưng	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Scanned by CamScanner

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Cấn Hữu Hải
Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018.

Scanned by CamScanner

Số : 280218.001 /BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội được lập ngày 10 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Scanned by CamScanner

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung	**Đinh Văn Giao**
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0659-2018-002-1	số: 3286-2015-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018.

Scanned by CamScanner

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**128.208.382.596**	**140.680.465.080**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**26.779.532.960**	**27.638.884.087**
111	1. Tiền		5.279.532.960	5.138.884.087
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.500.000.000	22.500.000.000
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**		**-**	**10.000.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	10.000.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**63.197.176.954**	**58.775.683.985**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	62.692.944.784	51.243.511.166
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		186.598.269	214.222.433
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	1.500.000.000	8.100.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	867.474.761	1.387.086.353
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.049.840.860)	(2.169.135.967)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**9**	**37.461.995.943**	**43.527.487.330**
141	1. Hàng tồn kho		38.620.075.260	44.056.304.650
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.158.079.317)	(528.817.320)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**769.676.739**	**738.409.678**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	769.676.739	738.409.678

Scanned by CamScanner

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**25.911.334.041**	**26.916.871.964**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**5.000.000**	**5.000.000**
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	5.000.000	5.000.000
220	**II . Tài sản cố định**		**3.091.668.461**	**3.650.542.211**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	3.040.918.461	3.650.542.211
222	*- Nguyên giá*		*5.644.004.937*	*6.166.009.222*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(2.603.086.476)*	*(2.515.467.011)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	50.750.000	-
228	*- Nguyên giá*		*63.000.000*	-
229	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(12.250.000)*	-
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**3.401.299.000**	**3.276.000.000**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	3.401.299.000	3.276.000.000
250	**IV. Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**5.150.000.000**	**5.150.000.000**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.400.000.000	2.400.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.750.000.000	2.750.000.000
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**14.263.366.580**	**14.835.329.753**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	14.263.366.580	14.835.329.753
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**154.119.716.637**	**167.597.337.044**

Scanned by CamScanner

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 (Đã điều chỉnh) VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**27.909.067.580**	**42.543.512.488**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**27.863.067.580**	**42.497.512.488**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	18.769.589.481	30.681.356.743
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		313.459.590	42.985.704
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.735.415.714	1.510.075.738
314	4. Phải trả người lao động		4.983.312.564	7.989.569.738
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	177.120.256	126.507.200
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	168.520.074	354.906.399
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.715.649.901	1.792.110.966
330	**II. Nợ dài hạn**		**46.000.000**	**46.000.000**
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	46.000.000	46.000.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**126.210.649.057**	**125.053.824.556**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	18	**126.210.649.057**	**125.053.824.556**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		102.194.840.000	102.194.840.000
411a	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*102.194.840.000*	*102.194.840.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		669.277.482	669.277.482
415	3. Cổ phiếu quỹ		(2.116.606.556)	(2.116.606.556)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		12.598.628.953	12.598.628.953
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.864.509.178	11.707.684.677
421a	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*2.738.659.077*	*1.791.729.778*
421b	*LNST chưa phân phối năm nay*		*10.125.850.101*	*9.915.954.899*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**154.119.716.637**	**167.597.337.044**

Nguyễn Cẩm Hương
Người lập biểu

Phạm Thị Hạnh
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Cấn Hữu Hải
Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**187.659.200.194**	**174.940.469.792**
10	**2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**187.659.200.194**	**174.940.469.792**
11	**3. Giá vốn hàng bán**	**21**	**133.250.833.908**	**127.692.102.275**
20	**4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**54.408.366.286**	**47.248.367.517**
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	1.637.038.714	2.714.902.833
22	6. Chi phí tài chính		32.400.000	8.454.580
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*3.600.000*	-
25	7. Chi phí bán hàng	23	30.192.700.023	24.538.789.516
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	11.030.256.913	10.964.305.758
30	**9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**14.790.048.064**	**14.451.720.496**
31	10. Thu nhập khác	25	187.434.049	126.859.026
32	11. Chi phí khác		41.908.342	1.800.911
40	**12. Lợi nhuận khác**		**145.525.707**	**125.058.115**
50	**13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**14.935.573.771**	**14.576.778.611**
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	3.022.808.945	2.910.949.318
60	**15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**11.912.764.826**	**11.665.829.293**
70	**16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**27**	**1.016**	**995**

Nguyễn Cẩm Hương	**Phạm Thị Hạnh**	**Cấn Hữu Hải**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
		Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		152.193.493.104	130.484.060.666
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(131.441.227.739)	(96.585.522.857)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(21.681.858.081)	(15.840.461.063)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(32.400.000)	-
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.654.743.002)	(2.366.596.007)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		685.538.660	997.072.594
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.174.134.993)	(5.776.470.137)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***(10.105.332.051)***	***10.912.083.196***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(353.999.001)	(867.154.484)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		161.818.182	50.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(26.800.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		16.600.000.000	42.720.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(3.054.419.331)
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.806.564.253	2.314.615.795
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***18.214.383.434***	***14.363.041.980***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.000.000.000	-
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(4.000.000.000)	-
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.968.402.510)	(6.975.908.800)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(8.968.402.510)***	***(6.975.908.800)***

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(859.351.127)**	**18.299.216.376**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**27.638.884.087**	**9.339.667.711**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**3**	**26.779.532.960**	**27.638.884.087**

Nguyễn Cẩm Hương
Người lập biểu

Phạm Thị Hạnh
Kế toán trưởng

Cấn Hữu Hải
Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Scanned by CamScanner

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ - BGD&ĐT -TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty được cấp mã số doanh nghiệp 0101493714 do phòng ĐKKD - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/05/2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 2, Nhà D, Khu Văn phòng Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 102.194.840.000 VND (Một trăm linh hai tỷ, một trăm chín mươi tư triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); Tương đương 10.219.484 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND/ cổ phần.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.
Ngành nghề kinh doanh
Hoạt động chính của Công ty là:
- Kinh doanh sách giáo dục, sách khác, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, đĩa CD và các xuất bản phẩm khác được phép lưu hành;
- Kinh doanh văn phòng phẩm;
- Buôn bán sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội);
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học;
- In ấn và dịch vụ liên quan đến in;

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách bổ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và Quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới).

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Scanned by CamScanner

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán
Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu
Tài sản tài chính
Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính
Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu
Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

Scanned by CamScanner

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.6. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Máy móc thiết bị	05 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Phần mềm máy vi tính	03 năm

2.9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.
Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình những nội dung sau đây:

Scanned by CamScanner

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

2.10. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí bản thảo được thực hiện phân bổ vào giá thành theo sản lượng sách nhập kho và thời gian trên hợp đồng thầu, phần chênh lệch sẽ được ghi nhận thẳng vào giá vốn hàng bán.

Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá trị xuất kho của các loại sách không chịu thuế và tổng giá trị tồn kho đầu năm cộng giá trị nhập kho trong năm của các loại sách không chịu thuế.

Căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành, hợp đồng về việc thuê tài sản dài hạn diện tích văn phòng tầng 2, Nhà D, Khu Văn phòng Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội với thời hạn thuê là 44 năm được Công ty phân loại là hợp đồng thuê hoạt động, giá trị tiền thuê trả trước được Công ty theo dõi trên khoản mục Chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh số 10) và thực hiện phân bổ vào chi phí theo thời hạn thuê.

2.11. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

2.13. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá

Scanned by CamScanner

phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15. Doanh thu

Doanh thu bán hàng
Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ
Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính
Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời

Scanned by CamScanner

vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.17. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính. Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.19. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	608.733.890	365.219.117
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.670.799.070	4.773.664.970
Các khoản tương đương tiền (*)	21.500.000.000	22.500.000.000
	26.779.532.960	**27.638.884.087**

(*) Tại ngày 31/12/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng có giá trị 21.500.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với lãi suất 5%/năm.

Scanned by CamScanner

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	**2.400.000.000**	**-**	**2.400.000.000**	**-**
- Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	2.400.000.000	-	2.400.000.000	-
Các khoản đầu tư khác	**2.750.000.000**	**-**	**2.750.000.000**	**-**
- Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	-	750.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
	5.150.000.000	**-**	**5.150.000.000**	**-**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Hà Nội	21,82%	21,82%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, tổ chức khai thác đề tài

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty liên kết trong kỳ: Xem Thuyết minh số 32.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	3,00%	3,00%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Hà Nội	1,8%	1,8%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục

Scanned by CamScanner

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Phải thu các Công ty sách, thiết bị trường học	7.781.656.734	8.553.831.305
- Phải thu các sở, phòng giáo dục đào tạo	7.623.786.148	13.278.385.516
- Phải thu các trường	33.615.350	187.788.100
- Phải thu từ các đơn vị thuộc Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	8.073.479.283	3.380.646.370
- Phải thu đại lý	39.146.045.171	25.774.053.177
- Phải thu khác hàng khác	34.362.098	68.806.698
	62.692.944.784	**51.243.511.166**
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 32)	**7.646.015.283**	**3.664.419.490**

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty CP sách Dân tộc	1.500.000.000	2.000.000.000
Công ty CP in và thương mại Trường An	-	1.600.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Sách Nam An	-	3.000.000.000
Ông Mai Bá Bắc	-	1.500.000.000
	1.500.000.000	**8.100.000.000**

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	Thời hạn	31/12/2017	01/01/2017
					VND	VND
Công ty CP sách Dân tộc (*)	VND	10,5%	Tín chấp	12 tháng	1.500.000.000	2.000.000.000
Công ty CP in và thương mại Trường An	VND	10,5%	Tín chấp	12 tháng	-	1.600.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Sách Nam An	VND	10,0%	Tín chấp	12 tháng	-	3.000.000.000
Ông Mai Bá Bắc	VND	10,0%	Tín chấp	12 tháng	-	1.500.000.000

(*) Khoản cho vay Công ty Cổ phần sách Dân Tộc được gia hạn tới ngày 12/01/2018.

Scanned by CamScanner

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi cho vay	245.705.020	-	415.230.559	-
Tạm ứng	367.796.140	-	561.436.877	-
Phải thu khác	253.973.601	-	410.418.917	-
- *Phải thu Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam [*]*	*200.000.000*	-	*200.000.000*	-
- *Các khoản phải thu khác*	*53.973.601*	-	*210.418.917*	-
	867.474.761	**-**	**1.387.086.353**	**-**
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-
	5.000.000	**-**	**5.000.000**	**-**

[*] Theo Hợp đồng góp vốn số 1E/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án "Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa" với những nội dung sau:

- Địa điểm thực hiện tại: Lô đất D32 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Diện tích lô đất là 4550 m2;
- Mục đích sử dụng đất: Xây dựng tòa nhà cao tầng để làm văn phòng bao gồm 2 khối (khối 1 có 5 tầng, khối 2 có 15 tầng) và 01 tầng hầm; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đứng tên. Các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là một phần diện tích của công trình trong thời hạn 45 năm kể từ ngày hoàn thiện công trình tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức đầu tư xây dựng và hoàn thành công trình;
- Tổng vốn góp dự kiến: 220 tỷ VND, trong đó: Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 15%. Tại thời điểm 31/12/2017 phần vốn góp thực tế là 200.000.000 VND và Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Doanh nghiệp tư nhân Sách và Văn phòng phẩm Cuộc sống mới	751.214.823	-	751.214.823	-
Nhà sách Thành Nghĩa Thành phố Hồ Chí Minh	827.691.820	-	827.691.820	-
Các đối tượng khác	470.934.217	-	590.229.324	-
	2.049.840.860	**-**	**2.169.135.967**	**-**

Scanned by CamScanner

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	6.238.855.829	-	7.663.024.434	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.650.680.036	-	22.866.398.695	-
Thành phẩm	13.084.550.528	(1.158.079.317)	11.544.067.300	(528.817.320)
Hàng hoá	2.645.988.867	-	1.982.814.221	-
	38.620.075.260	**(1.158.079.317)**	**44.056.304.650**	**(528.817.320)**

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ	755.084.320	723.422.178
- Các khoản khác	14.592.419	14.987.500
	769.676.739	**738.409.678**
b) Dài hạn		
- Chi phí bản thảo	1.358.965.833	710.907.083
- Chi phí thuê kho tại khu Công nghiệp Nam Thăng Long	1.960.227.273	2.369.318.182
- Chi phí thuê Văn phòng D2.1 Khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex [*]	10.087.163.727	10.338.818.539
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	857.009.747	1.416.285.949
	14.263.366.580	**14.835.329.753**

[*] Hợp đồng số 000997/2014/HĐTVP/VC1 ngày 17/09/2014 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 (VINACONEX 1) và Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội về việc thuê dài hạn diện tích văn phòng lô số D-2.1 (Tầng 2, Nhà D, Khu Văn phòng và Nhà ở cao cấp Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội). Với các nội dung sau:

- Thời hạn thuê: 44 năm bắt đầu từ ngày 15/10/2014;
- Tổng số tiền thuê: 11.962.650.000 VND (đã bao gồm VAT 10%);
- Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền của hợp đồng nêu trên trong năm 2014.

Scanned by CamScanner

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	**VND**
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	-	4.133.433.185	2.032.576.037	6.166.009.222
- Mua trong năm	44.545.455	-	121.154.546	165.700.001
- Thanh lý, nhượng bán	-	(687.704.286)	-	(687.704.286)
Số dư cuối năm	**44.545.455**	**3.445.728.899**	**2.153.730.583**	**5.644.004.937**
Giá trị hao mòn luỹ kế				
Số dư đầu năm	-	1.258.738.381	1.256.728.630	2.515.467.011
- Khấu hao trong năm	8.909.091	285.528.218	480.886.442	775.323.751
- Thanh lý, nhượng bán	-	(687.704.286)	-	(687.704.286)
Số dư cuối năm	**8.909.091**	**856.562.313**	**1.737.615.072**	**2.603.086.476**
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	-	2.874.694.804	775.847.407	3.650.542.211
Tại ngày cuối năm	**35.636.364**	**2.589.166.586**	**416.115.511**	**3.040.918.461**

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 980.035.828 VND.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính, được mua trong năm với nguyên giá 63.000.000 VND, khấu hao trong năm 12.250.000 VND và giá trị còn lại tại thời điểm 31/12/2017 là 50.750.000 VND.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Dự án nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội [*]	3.401.299.000	3.276.000.000
	3.401.299.000	**3.276.000.000**

[*] Theo Hợp đồng góp vốn số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 theo hình thức tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và các bên là: Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất. Theo đó, Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m2;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan; Giấy chứng nhận quyền sử dụng lô đất do Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội đứng tên. Các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là một phần diện tích của khu đất tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức vốn đầu tư của dự án;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: Phần góp vốn của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND. Theo hợp đồng này đến thời điểm 01/01/2013, Công ty đã thực hiện góp đủ số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.915.500.000 VND.

Scanned by CamScanner

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là 1.360.500.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2016 là 3.276.000.000 VND.

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục ứng số tiền thực hiện dự án là 125.299.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2017 là 3.401.299.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Dự án đã cơ bản hoàn thành, đang thực hiện các thủ tục quyết toán với các bên tham gia góp vốn.

Scanned by CamScanner

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	3.260.148.918	3.260.148.918	2.399.234.138	2.399.234.138
- Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	3.247.829.517	3.247.829.517	3.658.493.112	3.658.493.112
- Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	-	-	12.104.906.800	12.104.906.800
- Công ty CP In Hà Nội	834.265.724	834.265.724	1.755.375.087	1.755.375.087
- Phải trả cho các đối tượng khác	11.427.345.322	11.427.345.322	10.763.347.606	10.763.347.606
	18.769.589.481	**18.769.589.481**	**30.681.356.743**	**30.681.356.743**
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 32)	**8.487.482.562**	**8.487.482.562**	**9.061.530.237**	**9.061.530.237**

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	19.674.428	174.760.892	52.064.399	-	142.370.921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.187.055.705	3.022.808.945	3.654.743.002	-	555.121.648
Thuế thu nhập cá nhân	-	303.345.605	2.580.982.974	1.846.405.434	-	1.037.923.145
Các loại thuế khác	-	-	33.835.098	33.835.098	-	-
	-	**1.510.075.738**	**5.812.387.909**	**5.587.047.933**	**-**	**1.735.415.714**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Scanned by CamScanner

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Trích trước chi phí bản thảo, phí phát hành	147.120.256	66.507.200
Chi phí phải trả khác	30.000.000	60.000.000
	177.120.256	**126.507.200**

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	67.873.851	70.083.095
Bảo hiểm xã hội	1.600.052	141.235.406
Bảo hiểm y tế	-	24.444.596
Bảo hiểm thất nghiệp	-	10.864.262
Các khoản phải trả, phải nộp khác	99.046.171	108.279.040
- *Cổ tức, lợi nhuận phải trả*	*24.482.690*	*23.859.600*
- *Phải trả, phải nộp khác*	*74.563.481*	*84.419.440*
	168.520.074	**354.906.399**
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	46.000.000	46.000.000
	46.000.000	**46.000.000**

Scanned by CamScanner

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	**VND**
Số dư đầu năm trước	**102.194.840.000**	**669.277.482**	**(2.116.606.556)**	**12.598.628.953**	**8.767.638.578**	**122.113.778.457**
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	11.665.829.293	11.665.829.293
Trả cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(6.975.908.800)	(6.975.908.800)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(1.749.874.394)	(1.749.874.394)
Số dư cuối năm trước	**102.194.840.000**	**669.277.482**	**(2.116.606.556)**	**12.598.628.953**	**11.707.684.677**	**125.053.824.556**
Số dư đầu năm nay	**102.194.840.000**	**669.277.482**	**(2.116.606.556)**	**12.598.628.953**	**11.707.684.677**	**125.053.824.556**
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	11.912.764.826	11.912.764.826
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(8.969.025.600)	(8.969.025.600)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(1.786.914.725)	(1.786.914.725)
Số dư cuối năm nay	**102.194.840.000**	**669.277.482**	**(2.116.606.556)**	**12.598.628.953**	**12.864.509.178**	**126.210.649.057**

Scanned by CamScanner

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 59/SGDHN ngày 25/03/2017, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Kết quả kinh doanh sau thuế		11.665.829.293
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (đã tạm trích năm 2016)	15%	1.749.874.394
- Chi trả cổ tức	77%	8.969.025.600
(tương ứng mỗi cổ phần nhận 900đ)		
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ 15% lợi nhuận sau thuế năm 2017		1.786.914.725

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2017	Tỷ lệ	01/01/2017	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	25.911.000.000	25,35%	25.911.000.000	25,35%
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	9.746.000.000	9,54%	11.065.000.000	10,83%
Mutual Fund Elite (Non- Ucits)	7.650.000.000	7,49%	7.650.000.000	7,49%
Bà Ngô Phương Anh	19.936.000.000	19,51%	12.967.000.000	12,69%
Cổ đông khác	36.412.840.000	35,63%	42.062.840.000	41,16%
Cổ phiếu quỹ	2.539.000.000	2,48%	2.539.000.000	2,48%
Cộng	**102.194.840.000**	**100%**	**102.194.840.000**	**100%**

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	102.194.840.000	102.194.840.000
- *Vốn góp đầu năm*	*102.194.840.000*	*102.194.840.000*
- *Vốn góp cuối năm*	*102.194.840.000*	*102.194.840.000*
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.969.025.600	6.975.908.800
- *Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước*	*8.969.025.600*	*6.975.908.800*

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.219.484	10.219.484
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.219.484	10.219.484
- *Cổ phiếu phổ thông*	*10.219.484*	*10.219.484*
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	253.900	253.900
- *Cổ phiếu phổ thông*	*253.900*	*253.900*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.965.584	9.965.584
- *Cổ phiếu phổ thông*	*9.965.584*	*9.965.584*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phiếu

Scanned by CamScanner

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	12.598.628.953	12.598.628.953
	12.598.628.953	**12.598.628.953**

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

a, Tài sản thuê ngoài

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ ngang theo các thời hạn:	12.047.391.000	12.708.136.721
- *Từ 1 năm trở xuống*	*660.745.730*	*660.745.730*
- *Từ 1 năm đến 5 năm*	*3.303.728.650*	*3.303.728.650*
- *Trên 5 năm*	*8.082.916.620*	*8.743.662.341*

20. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	186.717.472.924	172.839.840.249
- *Doanh thu bán Sách Giáo khoa*	-	*795.167.357*
- *Doanh thu bán Sách Tham khảo*	*164.873.250.216*	*152.742.736.029*
- *Doanh thu bán Sách Bổ trợ*	*10.153.612.020*	*10.562.145.452*
- *Doanh thu bán Văn phòng phẩm, khác*	*854.749.758*	*6.597.639.505*
- *Doanh thu bán Vở tự in*	*61.008.318*	*484.286.906*
- *Doanh thu thiết bị giáo dục*	*10.774.852.612*	*1.657.865.000*
Doanh thu cung cấp dịch vụ	941.727.270	2.100.629.543
	187.659.200.194	**174.940.469.792**
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 32)	**48.675.897.679**	**51.478.384.524**

Scanned by CamScanner

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá và thành phẩm đã bán	131.679.844.641	125.720.913.022
- *Giá vốn bán Sách Giáo khoa*	-	*789.119.685*
- *Giá vốn bán Sách Tham khảo*	*112.634.323.353*	*107.696.259.049*
- *Giá vốn bán Sách Bổ trợ*	*8.393.568.157*	*8.855.940.413*
- *Giá vốn bán Văn phòng phẩm, khác*	*879.763.491*	*6.474.331.500*
- *Giá vốn bán Vở tự in*	*55.276.047*	*381.996.375*
- *Giá vốn thiết bị giáo dục*	*9.716.913.593*	*1.523.266.000*
Giá vốn dịch vụ	941.727.270	2.088.856.966
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	629.261.997	(117.667.713)
	133.250.833.908	**127.692.102.275**

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.274.038.714	2.295.011.833
Lãi bán chứng khoán	-	264.891.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	363.000.000	155.000.000
	1.637.038.714	**2.714.902.833**

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.070.177	6.616.857
Chi phí nhân công	15.978.604.908	13.928.729.237
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	771.448.714	637.100.368
Thuế, phí và lệ phí	86.609.898	19.774.395
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.878.306.748	5.573.552.333
Chi phí khác bằng tiền	6.470.659.578	4.373.016.326
	30.192.700.023	**24.538.789.516**

Scanned by CamScanner

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân công	5.126.890.333	4.951.788.991
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	1.217.329.094	1.436.900.017
Chi phí khấu hao tài sản cố định	787.573.751	721.724.872
Thuế, phí và lệ phí	26.720.318	16.400.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(179.207.800)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.011.685.841	1.930.240.867
Chi phí khác bằng tiền	2.860.057.576	2.086.458.811
	11.030.256.913	**10.964.305.758**

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	161.818.182	50.000.000
Các khoản khác	25.615.867	76.859.026
	187.434.049	**126.859.026**

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	14.935.573.771	14.576.778.611
Các khoản điều chỉnh tăng	289.439.785	127.159.981
- *Chi phí không được trừ*	*41.839.785*	*10.759.981*
- *Lương HĐQT không trực tiếp điều hành*	*247.600.000*	*116.400.000*
Các khoản điều chỉnh giảm	(363.000.000)	(155.000.000)
- *Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN*	*(363.000.000)*	*(155.000.000)*
Thu nhập chịu thuế TNDN	14.862.013.556	14.548.938.592
Chi phí thuế TNDN hiện hành (20%)	**2.972.402.711**	**2.909.787.718**
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	50.406.234	1.161.600
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.187.055.705	642.702.394
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(3.654.743.002)	(2.366.596.007)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	**555.121.648**	**1.187.055.705**

Scanned by CamScanner

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	11.912.764.826	11.665.829.293
Các khoản điều chỉnh :	1.786.914.724	1.749.874.394
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế* (*)	*1.786.914.724*	*1.749.874.394*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	10.125.850.102	9.915.954.899
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	9.965.584	9.965.584
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.016**	**995**

(*)Công ty tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 59/SGDHN ngày 25/03/2017.

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.266.687.702	35.429.637.210
Chi phí nhân công	21.099.793.085	18.880.518.228
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	1.988.777.808	2.074.000.385
Chi phí khấu hao tài sản cố định	787.573.751	721.724.872
Thuế, phí và lệ phí	113.330.216	36.174.395
Hoàn nhập dự phòng	-	(296.875.513)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.558.653.972	57.750.095.940
Chi phí khác bằng tiền	9.330.717.154	6.571.146.274
	137.145.533.688	**121.166.421.791**

Scanned by CamScanner

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.779.532.960	-	27.638.884.087	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	63.565.419.545	(2.049.840.860)	52.635.597.519	(2.169.135.967)
Các khoản cho vay	1.500.000.000	-	18.100.000.000	-
	91.844.952.505	**(2.049.840.860)**	**98.374.481.606**	**(2.169.135.967)**

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	18.984.109.555	31.082.263.142
Chi phí phải trả	177.120.256	126.507.200
	19.161.229.811	**31.208.770.342**

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Scanned by CamScanner

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.779.532.960	-	26.779.532.960
Phải thu khách hàng, phải thu khác	61.510.578.685	5.000.000	61.515.578.685
Các khoản cho vay	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Cộng	**89.790.111.645**	**5.000.000**	**89.795.111.645**
Tại ngày 01/01/2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.638.884.087	-	27.638.884.087
Phải thu khách hàng, phải thu khác	50.461.461.552	5.000.000	50.466.461.552
Các khoản cho vay	18.100.000.000	-	18.100.000.000
Cộng	**96.200.345.639**	**5.000.000**	**96.205.345.639**

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017			
Phải trả người bán, phải trả khác	18.938.109.555	46.000.000	18.984.109.555
Chi phí phải trả	177.120.256	-	177.120.256
	19.115.229.811	**46.000.000**	**19.161.229.811**
Tại ngày 01/01/2017			
Phải trả người bán, phải trả khác	31.036.263.142	46.000.000	31.082.263.142
Chi phí phải trả	126.507.200	-	126.507.200
	31.162.770.342	**46.000.000**	**31.208.770.342**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Scanned by CamScanner

30. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

31. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Trong năm, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản. Bên cạnh đó, toàn bộ hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa		**48.675.897.679**	**51.478.384.524**
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	103.141.549	256.843.314
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà	Cùng Tập đoàn	249.150.580	295.617.600
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	84.472.935	145.607.200
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	427.464.000	9.597.000
Công ty CP Mỹ Thuật Truyền Thông	Cùng Tập đoàn	700.315.900	342.272.785
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	195.262.800	248.763.120
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	6.138.182.770	5.909.388.722
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	24.752.917.490	14.512.157.720
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	815.141.280	1.041.202.880
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	10.250.732.494	10.631.946.152
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	16.333.340	50.225.000
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	4.942.782.541	18.034.763.031
Doanh thu cho thuê văn phòng, cho thuê cửa hàng		**941.727.270**	**2.030.174.998**
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	941.727.270	2.030.174.998
Doanh thu thanh lý TSCĐ, Công cụ dụng cụ		-	**90.136.364**
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	-	90.136.364

Scanned by CamScanner

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
Mua hàng hóa		**55.686.982.058**	**49.793.330.888**
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	2.470.000	2.925.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	3.018.905.360	1.501.339.520
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	15.896.800	37.336.400
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	-	4.166.026.500
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	1.401.724.600	1.705.812.000
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	12.630.798.070	13.621.544.330
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	3.680.018.260	3.335.682.463
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	978.620.500	1.594.934.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	732.008.151	676.634.106
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	424.815.160	1.477.621.400
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	27.853.836.325	17.630.504.608
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	4.947.888.832	4.033.340.561
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định	Cùng Tập đoàn	-	9.630.000
Cổ tức nhận được		**363.000.000**	**105.000.000**
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	75.000.000	105.000.000
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	288.000.000	-
Lãi cho vay		**207.958.331**	**336.145.835**
Công ty CP Sách Dân tộc		207.958.331	336.145.835

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		**7.646.015.283**	**3.380.646.370**
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	17.252.260	51.517.600
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	46.497.670	87.337.912
Công ty CP Mỹ thuật & Truyền thông	Cùng Tập đoàn	113.470.820	169.354.087
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	223.839.082	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	7.244.955.451	3.072.436.771

Scanned by CamScanner

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	**110.323.698**
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	110.323.698
Phải thu về cho vay ngắn hạn		**1.500.000.000**	**2.000.000.000**
Công ty Cổ phần Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	1.500.000.000	2.000.000.000
Phải trả cho người bán ngắn hạn		**8.487.482.562**	**9.061.530.237**
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	414.729.419	-
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	438.302.520	225.799.051
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	-	671.940.490
Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	77.000.000
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	364.832.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	264.599.640	701.120.420
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	169.496.615	47.836.615
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định	Cùng Tập đoàn	86.166.500	86.166.500
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	3.247.829.517	3.658.493.112
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	16.004.000	16.004.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	3.260.148.918	2.399.234.138
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	17.024.233
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	590.205.433	796.079.678

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Giám đốc	1.419.842.511	910.810.019
Thu nhập HĐQT, Ban kiểm soát và người quản lý khác	4.140.071.564	2.840.142.316

Scanned by CamScanner

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay

	Mã số	Phân loại lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
		VND	VND
Bảng Cân đối kế toán			
- Phải trả người bán ngắn hạn	311	30.681.356.743	26.848.783.581
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315	126.507.200	3.959.080.362

Nguyễn Cẩm Hương	**Phạm Thị Hạnh**	**Cấn Hữu Hải**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
		Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Scanned by CamScanner